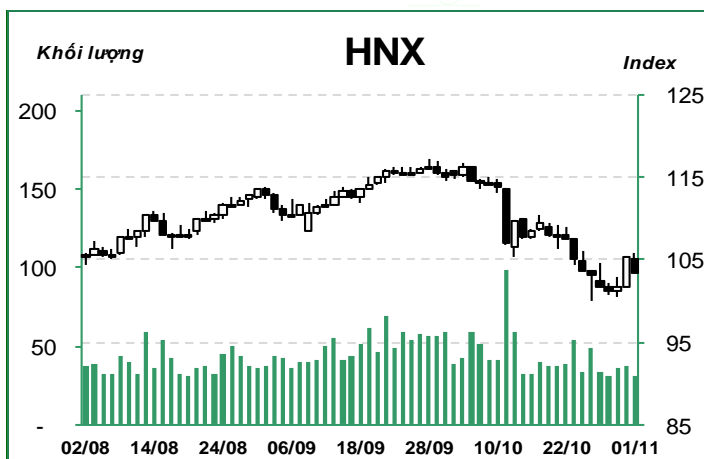
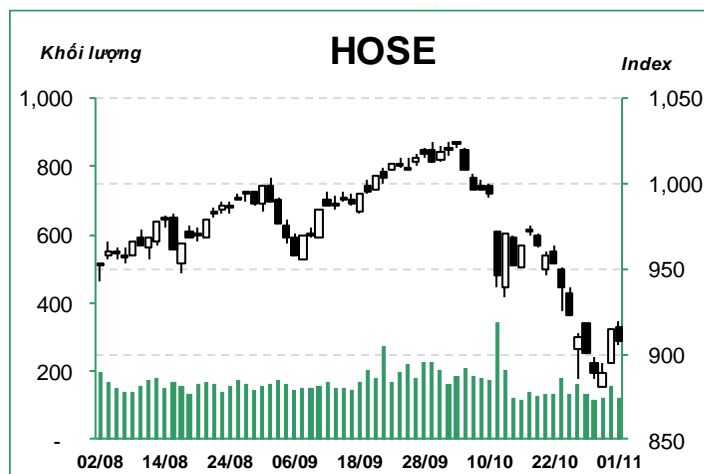


## Tổng quan thị trường

01/11/2018	HOSE		VN30		HNX	
	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %
<b>Giá trị đóng cửa</b>	<b>907.96</b>	<b>-0.74%</b>	<b>887.72</b>	<b>-1.54%</b>	<b>103.37</b>	<b>-1.89%</b>
Cuối tuần trước	900.82	0.79%	881.06	0.76%	101.79	1.55%
Trung bình 20 ngày	947.31	-4.15%	923.31	-3.85%	107.43	-3.78%
<b>Tổng KLGD (triệu cp)</b>	<b>182.19</b>	<b>-15.73%</b>	<b>77.74</b>	<b>5.46%</b>	<b>37.77</b>	<b>-2.89%</b>
<b>KLGD khớp lệnh</b>	<b>121.69</b>	<b>-23.57%</b>	<b>39.45</b>	<b>-34.78%</b>	<b>30.37</b>	<b>-19.48%</b>
Trung bình 20 ngày	159.31	-23.61%	58.05	-32.06%	43.42	-30.06%
<b>Tổng GTGD (tỷ đồng)</b>	<b>6,323.38</b>	<b>-9.41%</b>	<b>4,233.13</b>	<b>60.30%</b>	<b>475.92</b>	<b>-13.41%</b>
<b>GTGD khớp lệnh</b>	<b>2,679.66</b>	<b>-16.70%</b>	<b>1,427.50</b>	<b>-20.08%</b>	<b>388.76</b>	<b>-24.38%</b>
Trung bình 20 ngày	3,483.73	81.51%	1,935.43	118.72%	568.61	-16.30%
	<b>Tỷ trọng</b>		<b>Tỷ trọng</b>		<b>Tỷ trọng</b>	
<b>Số mã tăng</b>	98	29%	3	10%	46	12%
<b>Số mã giảm</b>	191	56%	26	87%	93	25%
<b>Số mã đứng giá</b>	50	15%	1	3%	235	63%



Trong phiên giao dịch đầu tháng, thị trường đảo chiều sau phiên tăng mạnh mẽ liền trước dù chứng khoán phổ Wall tăng tiếp 1% đêm qua. Thanh khoản sụt giảm trở lại trong bối cảnh khối ngoại tiếp tục bán ròng khiến nhà đầu tư lo ngại.

VN-Index chỉ giữ được sắc xanh nhẹ nửa đầu phiên giao dịch buổi sáng. Chỉ số quay đầu đảo chiều sau đó và giao dịch giằng co dưới tham chiếu thời gian còn lại của phiên. Chốt phiên, VN-Index đóng cửa tại mức 907.96 điểm (-0.74%), với KLGD khớp lệnh đạt 121.7 triệu cổ phiếu (-23.6%), tương đương 2,680 tỷ đồng giá trị (-16.7%).

Điểm tựa duy nhất cho chỉ số là VHM (+3.9%) và BID (+2.9%) nhưng sự tiêu cực của thị trường chung cũng đã khiến BID thu hẹp đà tăng đáng kể so với mức tăng 6% đầu phiên. Bên cạnh BID, chỉ có HDB (+0.2%) giữ được sắc xanh nhẹ, phần còn đều chìm trong sắc đỏ bao gồm VPB (-4.2%), TCB (-3.0%), STB (-2.4%), CTG (-2.4%), MBB (-1.8%), VCB (-1.1%). Cũng như nhóm ngân hàng, sau phiên tăng mạnh liền trước cổ phiếu dầu khí gồm PXS (-4.6%), PVD (-4.2%), GAS (-2.4%) cũng giảm sâu phiên hơn qua kéo chỉ số giảm điểm. Nhóm thép tiếp tục diễn biến tiêu cực với NKG và HSG tiếp tục nằm sàn, HPG (-1.6%) cũng suy giảm ảnh hưởng tiêu cực đến VN-Index.

Nếu loại trừ giá trị giao dịch thỏa thuận mua ròng 2,256 tỷ cổ phiếu MSN, khối ngoại bán ròng 118 tỷ đồng trên sàn HOSE phiên hôm qua. Lực bán tập trung ở VNM (-118.8 tỷ), VIC (-86.9 tỷ), HDB (-13.1 tỷ), trái lại, khối ngoại mua ròng nhiều nhất là VJC (+20.9 tỷ), VCB (+18.7 tỷ), GMD (+14.5 tỷ).

HNX-Index giảm sâu hơn cả VN-Index. Chỉ số có diễn biến tương tự VN-Index với sắc xanh duy trì ít phút đầu giờ. Không lâu sau đó, HNX-Index đảo chiều và dần rơi rộng đà giảm, chỉ số chốt phiên tại mức 103.37 điểm (-1.89%), với KLGD

## Giao dịch thỏa thuận

Mã CK	Khối lượng ('000 cp)	GTGD (tỷ đồng)
<b>HOSE</b>		
MSN	27,411.8	2,275.18
VFG	6,323.0	243.44
ROS	5,750.0	230.00
NVL	2,790.0	204.83
SCR	6,160.5	46.69
SAB	200.0	44.00
PHR	1,120.0	29.74
VPB	1,169.8	26.11
KDH	800.0	25.70
PVD	896.0	13.89
<b>HNX</b>		
VGP	2,484.8	49.70
TV2	157.6	16.03
PV2	4,000.0	10.80
ACB	85.4	2.56
VGC	177.9	2.51
DGC	40.0	1.70
TNG	70.0	1.30
PVS	50.0	1.03
MPT	265.0	0.80
CEO	50.0	0.70

khớp lệnh đạt 30.4 triệu cổ phiếu (-19.5%), tương đương 388.8 tỷ đồng giá trị (-24.4%).

Sau phiên tăng mạnh trước đó, cổ phiếu ngân hàng gồm ACB (-3.3%), SHB (-1.3%) suy giảm trở lại, tạo áp lực lớn nhất đến chỉ số. Bên cạnh đó, ảnh hưởng không kém đến chỉ số là cổ phiếu dầu khí như PVS (-4.2%), PVB (-2.2%), PVE (-2.1%), PVC (-2.9%) và VLXD gồm VIT (-3.5%), VGC (-3.2%), VCS (-1.6%). Tuy nhiên, điểm sáng là cổ phiếu ngành vận tải với DL1 (+7.5%), VMS (+9.1%), PGT (+9.1%) đi ngược xu hướng chung của thị trường.

Khối ngoại đảo chiều bán ròng trên sàn Hà Nội, đạt giá trị 2.8 tỷ đồng. Lực bán tập trung chủ yếu ở VGC (-5.8 tỷ), các mã theo sau như VTH (-0.3 tỷ), SMT (-0.1 tỷ) có giá trị không quá lớn. Ở chiều mua ròng, PVS (+1.4 tỷ), CEO (+1.4 tỷ), PMC (+0.2 tỷ) là những mã được mua vào nhiều nhất.

Theo quan điểm kỹ thuật, VN-Index có phiên giảm điểm trở lại. Khối lượng giao dịch suy giảm xuống dưới mức bình quân 10 và 20 phiên hàm ý dòng tiền đang có sự thận trọng nhất định. Không những vậy, xu hướng chính của chỉ số trong ngắn và trung hạn có thể vẫn là giảm điểm, khi chỉ số đang nằm dưới MA20 và chòm MA5, 20, 50 đang phân kỳ âm tiêu cực. Tuy nhiên, chỉ số đang đóng cửa trên MA5 và đường RSI đang có xu hướng phục hồi trở lại từ vùng quá bán, cho thấy chỉ số có thể có một nhịp hồi kỹ thuật kéo dài 3-5 phiên, ngưỡng kháng cự cho đợt phục hồi này có thể là vùng 940-950 điểm (đường xu hướng tăng dài hạn và MA20). Đối với sàn Hà Nội, HNX Index có diễn biến tương tự. Chỉ số có phiên giảm điểm trở lại và duy trì đóng cửa dưới MA20, cho thấy xu hướng chính trong ngắn hạn vẫn là giảm điểm. Ngưỡng hỗ trợ gần có thể là vùng 102.6 điểm (MA5), và xa hơn là ngưỡng tâm lý 100 điểm. Nhìn chung, xu hướng chính trong ngắn và trung hạn vẫn là giảm điểm. Tuy nhiên, thị trường có thể sẽ xuất hiện một nhịp hồi kỹ thuật kéo dài 3-5 phiên. Do đó, nhà đầu tư có vị thế tốt và chịu được rủi ro cao có thể tham gia giao dịch lướt sóng ngày T+ với các cổ phiếu có báo cáo quý 3 khả quan. Đồng thời, nhà đầu tư có tỷ trọng cổ phiếu cao có thể tận dụng nhịp hồi kỹ thuật này để hạ Margin và đưa danh mục về mức an toàn.

## Thông kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

### HOSE

#### Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
ATG	2.3	44.4	7.0%
HII	16.2	298.7	7.0%
AGF	6.2	8.5	6.9%
JVC	3.4	780.9	6.9%
FIR	28.1	13.6	6.8%

#### Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
HPX	26.7	496.1	-10.9%
RIC	6.8	37.7	-7.0%
CLW	16.0	0.2	-7.0%
HSL	20.7	2.5	-7.0%
DTT	9.8	0.0	-7.0%

#### Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	114.3	198.2	-1.6%
VJC	133.8	127.3	0.1%
VIC	95.5	117.0	-1.8%
BID	30.4	92.2	2.9%
HPG	39.6	89.0	-1.6%

#### Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
HSG	8.6	7,711.9	-6.9%
FLC	5.0	4,570.2	-0.6%
ASM	10.8	3,775.0	1.9%
PVD	16.0	3,742.4	-4.2%
DXG	25.0	3,270.0	2.9%

### HNX

#### Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
ACM	0.9	80.7	12.5%
BII	1.1	347.4	10.0%
L62	9.9	0.1	10.0%
PVL	2.2	121.9	10.0%
DTD	15.7	680.1	9.8%

#### Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
DPS	0.7	72.0	-12.5%
NHP	0.8	25.3	-11.1%
DC4	9.9	0.1	-10.0%
TV3	36.9	0.1	-10.0%
VE1	10.8	1.8	-10.0%

#### Top 5 giá trị

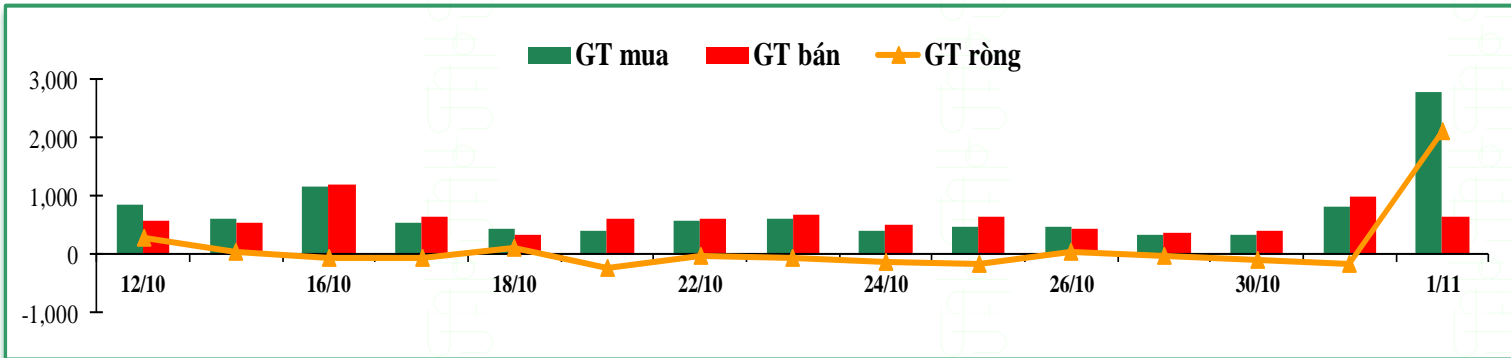
Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ACB	29.3	86.6	-3.3%
PVS	18.2	75.8	-4.2%
SHB	7.6	28.4	-1.3%
TNG	16.4	22.9	-3.0%
VGC	15.1	19.8	-3.2%

#### Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
PVS	18.2	4,097.9	-4.2%
SHB	7.6	3,709.6	-1.3%
ACB	29.3	2,904.2	-3.3%
HUT	5.5	2,017.6	0.0%
ART	4.2	1,972.3	0.0%

## Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	GT Mua	% Thị trường	GT Bán	% Thị trường	Mua-Bán
HOSE	2,777.0	103.6%	638.9	23.8%	2,138.1
HNX	4.4	1.1%	7.3	1.9%	-2.8
<b>Tổng số</b>	<b>2,781.4</b>		<b>646.1</b>		<b>2,135.3</b>



### HOSE

#### Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
MSN	82.0	2,275.1	-1.2%
VJC	133.8	47.7	0.1%
SAB	222.0	45.0	-0.2%
VNM	114.3	44.7	-1.6%
KDH	31.7	34.9	-1.6%

#### Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	114.3	163.6	-1.6%
VIC	95.5	94.9	-1.8%
SAB	222.0	45.2	-0.2%
KDH	31.7	29.3	-1.6%
SSI	28.0	28.4	-2.3%

#### Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
MSN	82.0	2,256.1	-1.2%
VJC	133.8	20.9	0.1%
VCB	55.0	18.7	-1.1%
GEX	26.2	17.8	2.8%
BVH	98.5	15.3	0.4%

### HNX

#### Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	18.2	1.5	-4.2%
CEO	12.7	1.4	-0.8%
VGC	15.1	0.3	-3.2%
PMC	61.8	0.2	1.5%
PVC	6.6	0.2	-2.9%

#### Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VGC	15.1	6.1	-3.2%
VTH	9.5	0.3	-6.9%
PVC	6.6	0.2	-2.9%
SMT	24.9	0.1	-0.4%
DAE	15.7	0.1	0.0%

#### Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	18.2	1.4	-4.2%
CEO	12.7	1.4	-0.8%
PMC	61.8	0.2	1.5%
VIX	9.0	0.1	0.0%
SHS	13.7	0.1	-3.5%

## Tin trong nước

### Tín dụng vào chứng khoán chỉ chiếm 0,36% tổng dư nợ

Dư nợ tín dụng vào lĩnh vực chứng khoán tăng 1,7% so với đầu năm 2018 và chỉ chiếm tỷ trọng 0,36%.

Đối với các lĩnh vực khác, tốc độ tăng cho vay cũng đã chậm lại. Dư nợ tín dụng kinh doanh bất động sản cuối tháng 8 năm nay tăng 5,2% so với đầu năm, thấp hơn mức tăng trưởng chung của toàn ngành và chiếm tỷ trọng 7,4%.

Trong khi đó, cùng kỳ năm 2017, tín dụng lĩnh vực này tăng 9,79% và chiếm 6,7% tổng dư nợ. Tín dụng lĩnh vực BT, BOT tăng 6,5%, chiếm 1,6% tổng tín dụng; trong khi cùng kỳ năm trước tăng trưởng 9% và chiếm 1,57%. 3 tháng Kho bạc Nhà nước gửi thêm gần 49.000 tỷ đồng vào 3 ngân hàng lớn

### Theo báo cáo tài chính quý III của ba ngân hàng TMCP có vốn Nhà nước, giá trị tiền gửi thanh toán của Kho bạc Nhà nước đạt 218.562 tỷ đồng, tăng 48.777 tỷ đồng sau 3 tháng.

Trong đó, riêng BIDV nhận thêm hơn 28.700 tỷ đồng. Số tiền gửi tại VietinBank tăng liên tục 3 quý liên tiếp nhưng vẫn là ngân hàng nắm giữ lượng tiền Kho bạc ít nhất. Tại Vietcombank, dù Kho bạc đã gửi thêm tiền trở lại nhưng so với đầu năm số tiền gửi vẫn giảm đáng kể.

Giải trình tại nghị trường Quốc hội gần đây, Thống đốc Lê Minh Hưng cũng từng đề cập đến vai trò của việc tăng/ giảm tiền gửi KBNN trong việc ổn định thanh khoản và lãi suất.

"Điều tiết lượng tiền gửi KBNN về NHNN để ổn định thanh khoản và lãi suất, không gây sức ép lên thị trường tiền tệ, lạm phát" là một trong các phương thức phối hợp của NHNN và Bộ Tài chính trong điều hành chính sách tài khóa và tiền tệ.

### Dệt may Việt Nam đón đầu cơ hội từ các hiệp định thương mại tự do

Chưa tự chủ được nguyên vật liệu đầu vào là điểm yếu lớn nhất của dệt may Việt Nam (Việt Nam). Trong khi đó, khi CPTPP và EVFTA có hiệu lực, dệt may sẽ được hưởng lợi khi tiếp cận nhiều thị trường lớn có tiềm năng nhưng đi cùng với nó là yêu cầu khắt khe của các FTA về "quy tắc xuất xứ". Đây là bài toán lớn đặt ra cho các doanh nghiệp dệt may Việt Nam.

Theo báo cáo của Bộ Công Thương, 9 tháng đầu năm 2018, kim ngạch xuất khẩu hàng dệt và may mặc đạt 22,56 tỷ USD, trong khi nhập khẩu nhóm mặt hàng là nguyên liệu đầu vào của dệt may ghi nhận mức tăng trưởng cao: bông các loại ước đạt 2,41 tỷ USD, tăng 30,3%; vải ước đạt 9,39 tỷ USD, tăng 13,5%; xơ, sợi ước đạt 1,78 tỷ USD, tăng 34,6%.

Đặc biệt, khi các hiệp định thương mại tự do (FTA) mới như Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh châu u (EVFTA), Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) 60 ngày nữa sẽ có hiệu lực (cuối tháng 12/2018) - cơ hội với ngành dệt may sẽ là rất lớn. Khi dòng thuế suất bằng 0%, CPTPP sẽ giúp ngành dệt may Việt Nam mở rộng thị phần tại một số nước đang có thuế suất cao như Canada, New Zealand, Australia...

## Tin doanh nghiệp niêm yết

### **Hưng Thịnh Incons chào sàn HoSE ngày 12/11, giá 23.300 đồng/cổ phiếu**

Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM (HoSE) vừa có thông báo về việc niêm yết và ngày giao dịch đầu tiên 25 triệu cổ phiếu của Công ty cổ phần Hưng Thịnh Incons.

Ngày giao dịch chính thức vào thứ Hai, ngày 12/11. Trước đó, 25 triệu cổ phiếu Hưng Thịnh Incons được chấp thuận niêm yết từ ngày 24/10 với mã chứng khoán HTN.

Giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên là 23.300 đồng/cp, tương đương mức định giá 582,5 tỷ đồng. Biên độ dao động trong ngày giao dịch đầu tiên là  $\pm 20\%$  so với giá tham chiếu. Như vậy, giá trần của cổ phiếu HTN sẽ đạt đến 27.960 đồng/cp.

### **Tháng 10 Hòa Phát lập kỷ lục bán thép cao nhất lịch sử**

Theo thông tin từ CTCP Tập đoàn Hòa Phát (HOSE: HPG), sản phẩm thép xây dựng Hòa Phát đã cùng lúc lập kỷ lục về sản lượng bán hàng và xuất khẩu.

Cụ thể, tổng sản lượng bán hàng trong tháng 10 đạt 250.000 tấn và sản lượng xuất khẩu ghi nhận 40.000 tấn, con số cao nhất trong lịch sử. Với tốc độ bán hàng như hiện nay, thép Hòa Phát có cơ sở tiêu thụ 4 triệu tấn thép xây dựng trong năm 2019.

Trước đó, Hòa Phát vừa công bố kết quả kinh doanh quý III với con số lợi nhuận sau thuế kỷ lục 2.408 tỷ đồng, tăng 13% so với cùng kỳ năm trước. doanh thu đạt 14.394 tỷ đồng tăng 13% so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 9 tháng, tập đoàn đạt 41.988 tỷ đồng doanh thu và 6.833 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, tăng tương ứng 24% và 22%. Với kết quả này, Hòa Phát đã thực hiện 85% kế hoạch lợi nhuận năm 2018. Sabeco tiếp tục tạm ứng cổ tức tỷ lệ 20% bằng tiền

### **Sabeco sẽ thanh toán cổ tức lần 2/2018 bằng tiền vào ngày 12/12.**

Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn (HoSE: SAB, Sabeco) thông báo 27/11 là ngày đăng ký cuối cùng đối với cổ đông nhằm nhận cổ tức 2018 lần 2 bằng tiền mặt với tỷ lệ 20%, tương đương (2.000 đồng/cp). Thời gian thanh toán tại ngày 12/12.

Ước tính, Sabeco sẽ cần chi khoảng 1.282 tỷ cho đợt thanh toán cổ tức lần này, trong đó riêng cổ đông ThaiBev có thể nhận về 687 tỷ đồng.

Một tháng trước, Sabeco cũng vừa thực hiện chốt danh sách cổ đông chi tạm ứng cổ tức đợt 1/2018 bằng tiền với tỷ lệ 15% và được thanh toán vào ngày 31/10. Như vậy, chỉ trong 2 tháng, cổ đông Sabeco đã nhận 35% cổ tức bằng tiền.

Tính tới 30/9, khoản lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Sabeco ở mức 9.078 tỷ đồng, bên cạnh quỹ đầu tư phát triển 1.127,7 tỷ đồng. Công ty có khoản tiền, tương đương tiền và tiền gửi hơn 12.000 tỷ đồng, chiếm 52% cơ cấu tài sản.

Lũy kế 9 tháng, Sabeco đạt doanh thu thuần 25.543 tỷ đồng, tăng 8% so với cùng kỳ năm trước. Lãi ròng giảm 6% xuống 3.311 tỷ đồng. Công ty đã thực hiện 71% kế hoạch doanh thu và 82% chỉ tiêu lợi nhuận. EPS đạt 4.900 đồng.

## Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	MPC	Mua	2/11/2018	45.1	45.1	0.0%	52.0	15.3%	42.5	-5.8%	Cổ phiếu có tín hiệu tích cực trở lại

## Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	SAB	Mua	18/10/2018	222.00	223.00	-0.4%	245.0	10%	218.0	-2%	
2	ANV	Mua	22/10/2018	24.80	23.40	6.0%	26.4	13%	21.5	-8%	
3	VCG	Mua	26/10/2018	18.50	18.80	-1.6%	21.8	16%	18.0	-4%	
4	BVH	Mua	29/10/2018	98.50	93.50	5.3%	101.0	8%	86.0	-8%	
5	SBT	Mua	30/10/2018	20.70	20.90	-1.0%	22.0	5%	19.9	-5%	
6	DPM	Mua	31/10/2018	18.50	18.20	1.6%	20.0	10%	17.5	-4%	
7	PLX	Mua	1/11/2018	58.10	59.50	-2.4%	64.9	9%	56.0	-6%	
8	VSC	Mua	1/11/2018	38.40	38.60	-0.5%	41.6	8%	37.0	-4%	

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

## Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

Mã CK	Sàn	Thị giá	Giá mục tiêu*	Ngày ra báo cáo	Lợi nhuận 2018E (tỷ)	EPS 2018E	BV 2018E	ROE 2018E	ROA 2018E	PE 2018E	PB 2018E	Cổ tức dự kiến**
<a href="#">FPT</a> (New)	HOSE	41,900	57,500	17/10/2018	3,533	5,124	19,748	28%	14%	10.0	2.9	25%
<a href="#">REE</a> (New)	HOSE	30,900	44,300	15/10/2018	1,609	5,190	29,499	19%	11%	7.7	1.3	16%
<a href="#">TCB</a> (New)	HOSE	26,100	33,200	11/10/2018	7,894	2,258	15,417	20%	3%	14.7	2.2	N/A
<a href="#">MWG</a> (New)	HOSE	110,500	142,833	10/10/2018	2,962	9,166	56,429	47%	11%	15.6	2.5	15%
<a href="#">VNM</a> (New)	HOSE	114,300	160,172	27/09/2018	11,192	6,427	20,487	44%	31%	24.9	7.8	50%
<a href="#">VCB</a>	HOSE	55,000	67,701	26/09/2018	13,859	3,852	18,162	23%	1%	16.7	3.6	108%
<a href="#">HPG</a>	HOSE	39,600	46,600	18/09/2018	9,172	4,318	18,520	26%	15%	10.8	2.5	N/A
<a href="#">DBC</a>	HNX	27,400	31,100	31/08/2018	284	3,429	32,647	11%	4%	7.0	0.7	10%
<a href="#">DRC</a>	HOSE	21,000	31,100	27/08/2018	273	2,295	12,012	28%	15%	21.5	2.5	25%
<a href="#">SBT</a>	HOSE	20,700	25,137	22/08/2018	775	1,392	16,110	10%	4%	18.0	1.5	6%
<a href="#">HDG</a>	HOSE	33,800	32,700	15/08/2018	582	3,630	15,976	26%	6%	9.2	2.1	N/A
<a href="#">OIL</a>	HOSE	14,200	16,354	14/08/2018	753	692	9,541	8%	3%	24.0	1.7	N/A
<a href="#">NVL</a>	HOSE	71,000	58,130	07/08/2018	2,886	3,094	16,190	16%	7%	18.4	3.5	N/A
<a href="#">TCM</a>	HOSE	23,600	26,417	01/08/2018	226	4,163	30,101	20%	7%	6.3	0.9	10%
<a href="#">GMD</a>	HOSE	27,500	25,174	30/07/2018	1,961	6,733	20,593	32%	18%	3.7	1.2	80%
<a href="#">NLG</a>	HOSE	28,300	37,135	27/07/2018	748	2,884	19,305	19%	10%	10.4	1.5	5%
<a href="#">PPC</a>	HOSE	17,600	21,136	18/07/2018	1,184	2,812	17,917	21%	15%	7.5	1.2	25%
<a href="#">MSN</a>	HOSE	82,000	80,800	16/07/2018	3,971	3,414	17,461	19%	6%	24.0	4.6	N/A
<a href="#">VSC</a>	HNX	38,400	50,500	05/07/2018	264	4,725	31,579	16%	9%	10.6	1.6	20%
<a href="#">PNJ</a>	HOSE	95,000	94,447	05/07/2018	895	5,519	28,179	25%	18%	17.0	3.0	18%
<a href="#">DHG</a>	HOSE	83,800	106,113	19/06/2018	676	5,751	24,796	25%	17%	21.0	4.3	30%
<a href="#">AAA</a>	HOSE	14,150	22,162	14/06/2018	333	1,993	20,135	15%	6%	11.0	1.1	15-20%

\* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

\*\* Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2018 trên mệnh giá.

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.



## Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

## Định nghĩa xếp loại

**Overweight (OW)** =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

**Neutral (N)** =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

**Underweight (UW)** =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

**Not Rated (NR)** = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

## Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

### © Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855 Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: [info@phs.vn](mailto:info@phs.vn) / [support@phs.vn](mailto:support@phs.vn) Web: [www.phs.vn](http://www.phs.vn)

#### PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

#### Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

#### Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn Lương, Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

#### Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

#### Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

#### Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.